

NỘI DUNG HỌC TẬP TUẦN 22

MÔN: NGỮ VĂN 9

Giáo viên: Cô Hồng- Cô Oanh

Cách thức nộp bài: HS làm xong gửi về mail hoặc Messenger cho gv đang dạy môn Văn trên lớp của mình.

Địa chỉ Mail: Cô Hồng :tranhong1501.ht@gmail.com SĐT:0909794697

Cô Oanh: sonla85@yahoo.com.vnSĐT: 0987038425

Lưu ý: Học sinh chép phần 2 vào tập bài học.

Tiết 106: **LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN**

Phần 1: Yêu cầu (Hs có thể trả lời miệng hoặc trong tập bài soạn).

- Học sinh xem các câu hỏi và tìm hiểu SGK.

Phần 2: Nội dung ghi bài (học sinh ghi vào tập bài học).

I. Khái niệm liên kết.

1. Tham khảo đoạn văn / trang 42.

- Câu 1: Tác phẩm nghệ thuật phản ánh thực tại.
- Câu 2: Khi phản ánh thực tại, người nghệ sĩ muốn tạo ra những điều mới mẻ.
- Câu 3: Cái mới mẻ ấy là thái độ, tình cảm và lời nhắn gửi của người nghệ sĩ.

➔ Cách phản ánh thực tại của người nghệ sĩ.

➔ Liên kết là sự nối kết ý nghĩa giữa câu với câu, giữa đoạn văn với đoạn văn bằng các từ ngữ có tác dụng liên kết.

2. Liên kết về nội dung và hình thức.

a) Liên kết về nội dung:

- * Nội dung: Tác phẩm nghệ thuật phản ánh thực tại.
- * Quan hệ hướng vào chủ đề của đoạn văn.

* Trình tự logic.

→ Ghi nhớ: Liên kết về nội dung/trang 43.

b) Liên kết về hình thức:

- Tác phẩm- tác phẩm: Lập từ ngữ.
- Tác phẩm- nghệ sĩ: Liên tưởng.
- Nghệ sĩ- anh: Thế.

→ Ghi nhớ: Liên kết về hình thức/trang 43.

Phần 3:Luyện tập:

- Làm vào vở bài tập SGK trang 44.
-

Tiết 107 : **LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN (Luyện tập)**

Phần 1: Yêu cầu(Hs có thể trả lời miệng hoặc trong tập bài soạn).

Học sinh xem các câu hỏi và tìm hiểu SGK.

Phần 2:Nội dung ghi bài (học sinh ghi vào tập bài học).

I. Ôn lại khái niệm liên kết

1) Liên kết về nội dung:

- Ghi nhớ: Liên kết về nội dung /trang 43.

2) Liên kết về hình thức

- Ghi nhớ: Liên kết về hình thức /trang 43.

Phần 3: Luyện tập:

- Làm vào vở bài tập SGK trang 44.

Tiết 108-109: Văn bản: **Mùa xuân nho nhỏ**

(Thanh Hải)

Phần 1: Yêu cầu (Hs có thể trả lời miệng hoặc trong tập bài soạn):

1. Học sinh đọc kỹ văn bản : Học thuộc bài thơ.
2. Học sinh đọc chú thích sách giáo khoa .
3. Soạn phần Đọc – Hiểu văn bản trong sách giáo khoa.

Phần 2: Nội dung ghi bài (học sinh ghi vào tập bài học).

I.Đọc – Hiểu chú thích.

1. Tác giả .

- Thanh Hải là một trong những cây bút có công xây dựng nền văn học cách mạng ở miền Nam từ những ngày đầu.

2. Tác phẩm .

a. Hoàn cảnh sáng tác:

- Bài thơ được viết tháng 11/1980.
- Đất nước đã thống nhất, đang xây dựng cuộc sống mới nhưng còn gặp rất nhiều khó khăn.
- Mùa xuân nho nhỏ được viết không bao lâu khi nhà thơ qua đời.
- Thể hiện niềm yêu mến thiết tha cuộc sống, đất nước và ước nguyện của tác giả.

b. Thể thơ : 5 chữ.

c. Bố cục: 4 phần:

- Khổ 1: Cảm xúc trước mùa xuân của thiên nhiên, đất trời.
- Khổ 2,3: Cảm xúc trước mùa xuân đất nước.
- Khổ 4,5 : Suy nghĩ và ước nguyện của nhà thơ trước mùa xuân đất nước.
- Khổ 6 : Lời ngợi ca quê hương, đất nước qua điệu dân ca xứ Huế.

II. Đọc - Hiểu văn bản.

1. Cảm xúc trước mùa xuân của thiên nhiên, đất trời.

- Dòng sông xanh.

- Bông hoa tím biếc.

- Tiếng chim chiền chiện hót vang trời.

(Liệt kê, hình ảnh, gam màu chọn lọc, đảo ngữ,...)

→ Gọi lên một bức tranh xuân tươi tắn, thơ mộng, đậm phong vị xứ Huế- quê hương tác giả. Không gian cao vời, sắc màu tươi tắn, hài hòa, âm thanh rộn rã, tươi vui...

- Cảm xúc của nhà thơ:

“ Từng giọt long lanh rơi,

Tôi đưa tay tôi hứng”.

+ “ Giọt long lanh”

- Giọt mưa xuân long lanh.
- Giọt âm thanh của tiếng chim.
- Giọt hạnh phúc của đời...

(Chuyển đổi cảm giác,...)

→ Niềm say sưa, ngây ngất trước vẻ đẹp của thiên nhiên.

➔ **Phải yêu đời thiết tha và lạc quan lắm mới mở lòng với mùa xuân như vậy để viết nên những câu thơ dạt dào cảm hứng xuân ấy.**

2. Cảm xúc trước mùa xuân của đất nước.

- Mùa xuân người cầm súng

Lộc giắt đầy quanh lưng

Mùa xuân người ra đồng

Lộc trải dài nương mạ

Đất nước như hồi hả

Đất nước như xông xao.

+ “ Lộc”

- Nhành non, lá nõn.
- Sức sống, thế vươn lên, sự phát triển mới,...

+ “ Giắt đầy”, “ trải dài” → Gọi một màu xanh bất tận, một sức xuân dâng tràn trên khắp mọi nẻo đất nước...

(Điệp từ, ẩn dụ, liệt kê, hình ảnh sóng đôi, so sánh,...)

→ Chiến đấu và lao động hai nhiệm vụ song song. Sức sống của mùa xuân đất nước được cảm nhận trong nhịp điệu hồi hả, âm thanh xông xao.

- “Đất nước bốn ngàn năm

...đi lên phía trước”.
(So sánh, nhân hóa, điệp từ,...)

→ Đất nước vất vả, gian lao, kiên định, vững vàng,...

→ Tình cảm thương xót, tự hào.

3. Tâm niệm của nhà thơ.

- “Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa,

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến”.

+ “ Ta làm” → Tâm thế chủ động, tự nguyện,...

+ “ Con chim hót”, “ một cành hoa”,... → Ước nguyện dâng cho đời tiếng ca vui, làm bông hoa trong hương sắc của muôn hoa,...

- “ Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời”

+ “ Mùa xuân nho nhỏ”: Một phát hiện mới mẻ, sáng tạo, độc đáo. → Một khát vọng , một lẽ sống cao đẹp, một ý thức khiêm nhường. Ước nguyện làm một mùa xuân nho nhỏ góp vào mùa xuân của đất nước, dân tộc.

(Điệp từ, liệt kê, ẩn dụ, từ láy,...)

→ Khát vọng hòa nhập vào cuộc sống của đất nước, cống hiến phần tốt đẹp dù nhỏ bé của mình cho cuộc đời chung – một quan niệm sống đẹp, đầy trách nhiệm và rất nhân văn.

4. Lời ca ngợi quê hương, đất nước.

- “Mùa xuân- ta xin hát

Câu Nam ai, Nam bình

Nước non ngàn dặm mình

Nước non ngàn dặm tình

Nhịp phách tiền đất Huế”.

+ “ Ta xin hát” > Tiếng hát tự nguyện.

+ “ Ngàn dặm tình”, “ nhịp phách tiền” → Lời ca thiết tha, nhịp phách tiền nghe giòn giã, vang xa.

(Điệp từ, hoán dụ,...)

→ Dòng cảm xúc dạt dào, mãnh liệt. Nhà thơ bộc lộ niềm yêu mến, tự hào với cuộc đời, với quê hương.

III. Tổng kết.

*Ghi nhớ: SGK trang 58.

Phần 3: Luyện tập:

- Học thuộc bài thơ.
 - Thuộc hoàn cảnh ra đời.
 - Cảm nhận khổ 4,5 vào vở bài tập.
-

Tiết 110 : **LUYỆN TẬP**

Phần 1: Yêu cầu(học sinh xem lại các kiến thức đã học từ đầu học kì 2).

Phần 2: Nội dung ghi bài (học sinh ghi vào tập bài học).

I. Tiếng Việt

- 1) Khởi ngữ
- 2) Các thành phần biệt lập
- 3) Liên kết câu và liên kết đoạn văn.

II. Văn bản

- 1) Bàn về đọc sách
- 2) Tiếng nói của văn nghệ.

III. Tập làm văn

- 1) Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.
- 2) Nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.

Phần 3: Luyện tập:

- Chọn một trong mười đề SGK trang 51, 52.